

Số: 02 /2026/BC-VLC

No: 02 /2026/BC-VLC

Lào Cai, ngày 16 tháng 7 năm 2026

Lao Cai, month 7 day 16 year 2026

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng/năm)

(6 months/year)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;

- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty cổ phần Vàng Lào Cai

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Bản 3 Minh Hạ, xã Minh Lương, tỉnh Lào Cai

- Điện thoại/Telephone: 0214.3835565 Fax: 0214.3835565

Website: <http://vanglaocai.com.vn>

- Vốn điều lệ/Charter capital: 105.000.000.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock symbol: GLC

- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Công ty cổ phần

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General

Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ	19/6/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i> (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)) <i>Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Trần Quang Đăng	Chủ tịch	02/12/2024	Đương nhiệm
2	Ông Nguyễn Tiến Đạt	Thành viên	16/6/2025	Đương nhiệm
3	Ông Ngô Đức Sơn	Thành viên	16/6/2025	Đương nhiệm

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors.

Ngày 28/3/2026, họp HĐQT về việc thay đổi thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

+ Giám sát điều hành các hoạt động của BGĐ nhằm đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ pháp luật, điều lệ công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ;

+ Xây dựng và duy trì mối quan hệ với địa phương trong công tác phối hợp bảo vệ an ninh trật tự tại địa bàn hoạt động; Phối kết hợp với chính quyền kiên quyết đẩy đuổi vàng tặc và bảo vệ nguồn tài nguyên của quốc gia trong ranh giới mỏ quản lý;

+ Mặc dù chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của việc sản xuất bị tạm ngừng do hết hạn Giấy phép khai thác nhưng HĐQT luôn nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao. Chỉ đạo sát sao BGĐ trong việc triển khai thực hiện các thủ tục cấp giấy tờ pháp lý của mỏ và thực hiện mở rộng sản xuất, kinh doanh theo quy định pháp luật.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): KHÔNG CÓ

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

- Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐQT ngày 28/3/2026 về việc thay đổi thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Quyết định số 286/2026/QĐ-HĐQT ngày 16/4/2026 về việc triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà Trần Thị Thu Hà	Trưởng BKS	Miễn nhiệm ngày 19/6/2026	Cử nhân
2	Bà Nguyễn Huyền Trang	Thành viên	25/7/2024	Cử nhân kế toán
3	Ông Trần Phạm Tuấn Anh	Thành viên	25/7/2024	Cử nhân Quản trị kinh doanh
4	Ông Nguyễn Tiến Giáp Long	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 19/6/2026	Cử nhân Tài chính

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Ngày 19/6/2026, họp bầu chức vụ trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027.

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee: Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực tình hình kinh doanh của Công ty; Báo cáo tài chính hàng năm của công ty; Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty khi cần thiết.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers: Giám sát hoạt động của HĐQT trong việc thực hiện triển khai việc gia hạn các thủ tục pháp lý của Công ty như gia hạn Giấy chứng nhận đầu tư; Giấy phép khai thác khoáng sản, ...*

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): KHÔNG CÓ*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Ông Nguyễn Tiến Đạt – Giám đốc	28/02/1991	Cử nhân Quản trị kinh doanh – Kế toán	17/6/2025
2	Ông Lê Đình Quang – Phó giám đốc	27/12/1983	Cao đẳng công nghệ thông tin	26/12/2024

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/</i>
--------------------------	---------------------------------------	---	--

	<i>birth</i>		<i>dismissal</i>
Nguyễn Thị Thanh Huyền	28/05/1982	Cử nhân kinh tế	18/02/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: KHÔNG CÓ*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company:*

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: KHÔNG CÓ*

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CCCD/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: KHÔNG CÓ*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects: KHÔNG CÓ*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc

thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): KHÔNG CÓ*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): KHÔNG CÓ*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: KHÔNG CÓ*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: KHÔNG CÓ*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: KHÔNG CÓ*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCHC.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)


Trần Quang Đăng